

**Nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện Nghị định số
154/2024/NĐ-CP của Chính phủ ngày 26/11/2024 quy định chi
tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú**

Ngày nhận bài: 26/03/2025 | Ngày phản biện: 28/03/2025 | Ngày xuất bản: 31/03/2025

Tác giả: Lê Thị Ly (Học viên, Học viện báo chí và Tuyên truyền)

Tóm tắt: Quản lý nhà nước về cư trú là một nội dung quan trọng trong quản lý nhà nước đối với các vấn đề xã hội được tiến hành theo quy định theo pháp luật về cư trú. Quản lý nhà nước về cư trú là cơ sở để cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ cơ quan có thẩm quyền trong hoạch định chính sách phát triển kinh tế, xã hội góp phần giữ gìn an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội và thực hiện an sinh xã hội cho người dân. Chính vì vậy, tất cả các quốc gia trên thế giới đều tiến hành hoạt động quản lý cư trú, với các cách thức phù hợp với yêu cầu quản lý, trình độ phát triển, phong tục tập quán của mình. Ở Việt Nam, ngay từ khi đất nước giành được độc lập, Đảng và Nhà nước ta luôn đặt nhiệm vụ quản lý cư trú lên hàng đầu trong xây dựng, giữ gìn và phát triển đất nước.

Trong giai đoạn hiện nay, khi nước ta đang vươn mình sang kỷ nguyên số và hội nhập sâu rộng với quốc tế, hoạt động quản lý nhà nước về cư trú cần được hiện đại hóa theo hướng ứng dụng thành tựu khoa học, kỹ thuật và có phương thức quản lý mới phù hợp với tình hình thực tế. Nhằm tạo cơ sở pháp lý để hiện thực hóa mục đích nêu trên, ngày 13/11/2020, tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIV đã thông qua Luật Cư trú năm 2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2021, với nội dung quy định hoàn toàn mới về phương pháp quản lý cư trú: công dân được đăng ký và quản lý trên hệ thống phần mềm, thay thế từ quản lý hồ sơ sổ sách thủ công bằng giấy sang quản lý bằng hệ thống phần công nghệ thông tin, bỏ quản lý công dân qua sổ hộ khẩu, sổ tạm trú bằng việc cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu về cư trú. Điều này đã đánh dấu bước tiến quan trọng, đột phá nhằm hoàn thiện quy định của pháp luật về cư trú theo hướng ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả khoa học công nghệ vào công tác đăng ký cư trú, quản lý

thông tin công dân trên Cơ sở dữ liệu qua đó phục vụ hiệu quả yêu cầu quản lý hành chính về trật tự xã hội, yêu cầu quản lý dân cư trong tình hình mới.

1. Sự cần thiết ban hành Nghị định số 154/2024/NĐ-CP ngày 26/11/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú

Để triển khai Luật Cư trú năm 2020 đồng bộ và thống nhất, với chức năng, nhiệm vụ của mình ngay sau Luật Cư trú năm 2020 được Quốc hội thông qua, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 62/2021/NĐ-CP ngày 29/6/2021 quy định chi tiết một số điều của Luật Cư trú để kịp thời có hiệu lực thi hành cùng Luật Cư trú năm 2020 từ ngày 01/7/2021. Song song trong thời gian xây dựng Luật Cư trú và các văn bản hướng dẫn thi hành, Chính phủ cũng chỉ đạo Bộ Công an xây dựng và vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo đảm điều kiện vật chất kỹ thuật đầy đủ từ Trung ương đến địa phương đáp ứng yêu cầu triển khai Luật Cư trú.

Tiếp tục bước tiến lớn hơn nữa trong phát triển công nghệ số, ngày 06/01/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 06/QĐ-TTg phê duyệt đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030”, trong đó bổ sung nhiều nội dung cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính nhằm phục vụ chuyển đổi số quốc gia, đặc biệt là việc đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đòi hỏi thành phần hồ sơ, thủ tục hành chính phải được quy định phù hợp với hình thức nộp qua dịch vụ công trực tuyến để người dân thuận lợi khi thực hiện. Đồng thời, Quốc hội khóa XV đã ban hành một số văn bản quy phạm pháp luật có nội dung liên quan trực tiếp tới quy định của pháp luật về cư trú như Luật Giao dịch điện tử, Luật Căn cước, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Đất đai, Luật Dữ liệu. Những thay đổi này, có tác động trực tiếp đến quy định tại Nghị định số 62/2021/NĐ-CP ngày 29/6/2021: nó đòi hỏi đòi hỏi phải điều chỉnh quy định về Cơ sở dữ liệu về cư trú, phương thức tiếp nhận hồ sơ để giải quyết đăng ký cư trú và quy định về giấy tờ, tài liệu chứng minh chỗ ở hợp pháp để đăng ký cư trú cho công dân cho phù hợp với quy định mới của các văn bản pháp luật có liên quan.

Qua 03 năm triển khai thực hiện Luật Cư trú, Nghị định số 62/2021/NĐ-CP và các đã góp phần mang lại kết quả đáng khích lệ trong thực hiện Luật Cư trú, đặc biệt trong

giai đoạn chuyển đổi số hiện nay. Tuy nhiên, qua thực tiễn thấy rằng, quy định của Nghị định vẫn còn bất cập, hạn chế cần được sửa đổi, bổ sung như Luật Cư trú quy định trường hợp đăng ký thường trú vào chỗ ở hợp pháp không phải của mình thì phải có ý kiến đồng ý của chủ sở hữu, tuy nhiên nhiều trường hợp nhà ở hiện nay chưa xác định được chủ sở hữu do chưa phân chia thừa kế, đang có tranh chấp hoặc chủ sở hữu đi nước ngoài; nhà xây dựng chưa được cấp phép nên qua xác minh Ủy ban nhân dân cấp xã không xác nhận hoặc xác nhận với nội dung nhà đang được sử dụng xây dựng không phép, không xác nhận nhà không có tranh chấp hoặc cơ sở tôn giáo có nhà ở là công nhận phụ trợ; Chưa có quy định về thời gian bắt buộc phải đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú hoặc khai báo thông tin về cư trú cho trẻ em mới sinh; chưa có quy định cụ thể về đăng ký cư trú cho người chưa thành niên để thống nhất thực hiện;...

Mặt khác, đến nay, khi hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các bộ, ngành đang được xây dựng, hình thành và đưa vào sử dụng cần cụ thể hóa hơn để thuận lợi trong quá trình thực hiện thủ tục cư trú cho cả cơ quan quản lý và người dân.

Xuất phát từ những lý do nêu ngày 26/11/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 154/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú thay thế Nghị định số 62/2021/NĐ-CP.

2. Những điểm mới của Nghị định số 154/2024/NĐ-CP ra đời với những điểm mới sau:

Thứ nhất, về tên tiêu đề Nghị định số 154/2024/NĐ-CP đã có sự điều chỉnh so với Nghị định số 62/2021/NĐ-CP với phạm vi rộng hơn. Nếu như Nghị định số 62/2021/NĐ-CP là “Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Cư trú” thì Nghị định số 154/2024/NĐ-CP là “Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú” ngoài các nội dung được Luật Cư trú giao Chính phủ quy định chi tiết, Nghị định số 154/2024/NĐ-CP còn hướng dẫn thi hành một số nội dung đăng ký, quản lý cư trú để thống nhất trong triển khai thực hiện trên toàn quốc.

Thứ hai, quy định đổi mới về phương thức xin cấp xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về xác nhận nơi thường xuyên đậu đỗ và dùng vào mục đích để ở của phương tiện.

Nghị định điều chỉnh, bổ sung làm rõ quy định về nơi cư trú của người sinh sống, người làm nghề lưu động trên tàu, thuyền hoặc phương tiện khác có khả năng di chuyển, đồng thời để đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân không phải đi lại nhiều lần số Nghị định số 154/2024/NĐ-CP đã quy định: công dân không phải tự xin ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận nơi thường xuyên đậu đỗ mà công dân nộp hồ sơ đăng ký cư trú và Tờ khai đề nghị xác nhận nơi thường xuyên đậu, đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích để ở đến cơ quan đăng ký cư trú. Cơ quan quản lý đăng ký cư trú có trách nhiệm chuyển Tờ khai đến Ủy ban nhân dân cấp xã. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Tờ khai, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, xác nhận, trường hợp từ chối giải quyết thì phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do và chuyển các văn bản này cho cơ quan đăng ký cư trú để xem xét, giải quyết đăng ký cư trú cho công dân.

Nghị định bổ sung quy định biểu mẫu Tờ khai đề nghị xác nhận nơi thường xuyên đậu, đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích để ở (theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định) để thống nhất sử dụng chung trên toàn quốc. Nghị định cũng quy định cụ thể 03 hình thức tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến hoặc dịch vụ bưu chính công ích) để người dân có thể lựa chọn hình thức phù hợp nhất với mình để thực hiện. Đặc biệt, riêng trường hợp chủ phương tiện đã có hợp đồng thuê bến bãi hoặc văn bản chấp thuận cho phương tiện đậu, đỗ của cơ quan, tổ chức quản lý nơi đậu, đỗ thì không phải đăng ký.

Thứ ba, bổ sung quy định phương thức nộp hồ sơ thủ tục khai báo thông tin về cư trú: Nghị định bổ sung quy định về việc người không có nơi thường trú, nơi tạm trú khai báo thông tin về cư trú theo mẫu Tờ khai thay đổi thông tin cư trú và nộp trực tuyến, trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến cơ quan đăng ký cư trú tại nơi ở hiện tại theo quy định tại Điều 19 Luật Cư trú thay vì quy định chỉ khai báo trực tiếp như Nghị định số 62/2021/NĐ-CP.

Thứ tư, quy định về sử dụng thông tin, dữ liệu đã có tại các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin để giải quyết thủ tục hành chính mà không yêu cầu công dân xuất trình giấy tờ. Nhằm cải cách, cắt giảm về việc nộp, xuất trình giấy tờ, tài liệu chứng minh chỗ ở hợp pháp; giấy tờ, tài liệu, thông tin chứng minh quan hệ nhân thân Nghị định quy định: cơ quan đăng ký cư trú có trách nhiệm căn cứ vào thông tin chứng minh về quan

hệ nhân thân với chủ hộ, thành viên hộ gia đình do công dân cung cấp để khai thác trong căn cước điện tử, tài khoản định danh điện tử trên hệ thống định danh và xác thực điện tử qua Ứng dụng định danh quốc gia hoặc trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu về cư trú, Kho quản lý dữ liệu điện tử tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác mà không yêu cầu công dân nộp giấy tờ, tài liệu.

Thứ năm, hướng dẫn chi tiết một số nội dung về đăng ký cư trú cho người chưa thành niên: Đây một trong những nội dung quy định hoàn toàn mới được giải quyết vấn đề vướng mắc thực tiễn được đưa vào quy định cụ thể tại Nghị định số 154/2024/NĐ-CP để thuận lợi cho người dân và thống nhất thực hiện trên phạm vi toàn quốc, cụ thể:

(1) Để phù hợp với quy định tại Điều 12 Luật Cư trú về nơi cư trú của người chưa thành niên, Nghị định quy định làm rõ về trường hợp người chưa thành niên đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú tại nơi thường trú, nơi tạm trú của cha, mẹ hoặc cha hoặc mẹ thì cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thực hiện kê khai, xác nhận ý kiến vào Tờ khai thay đổi thông tin cư trú. Trường hợp người chưa thành niên đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú tại nơi thường trú, nơi tạm trú không phải là nơi thường trú, nơi tạm trú của cha, mẹ hoặc người giám hộ thì cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thực hiện kê khai, xác nhận ý kiến vào Tờ khai thay đổi thông tin cư trú. Trường hợp người chưa thành niên được Tòa án quyết định giao cho cha hoặc mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng thì người được giao chăm sóc, nuôi dưỡng kê khai, xác nhận ý kiến vào Tờ khai thay đổi thông tin cư trú.

(2) Nghị định cũng quy định trong thời hạn tối đa 60 ngày kể từ khi người chưa thành niên được đăng ký khai sinh thì cha hoặc mẹ hoặc chủ hộ hoặc người giám hộ có trách nhiệm thực hiện đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, khai báo thông tin về cư trú cho người chưa thành niên. Đặc biệt, quy định tạo điều kiện đăng ký cư trú cho người chưa thành niên mới sinh chưa được đăng ký cư trú bảo đảm quyền của trẻ em về cư trú.

Thứ sáu, quy định chi tiết về lấy ý kiến chủ sở hữu: Nghị định quy định rõ một số nội dung liên quan đến đăng ký, quản lý cư trú tạo thuận lợi trong triển khai thực hiện như:

(1) làm rõ quy định về đăng ký thường trú vào chỗ ở hợp pháp trường hợp công dân đăng ký thường trú vào chỗ ở hợp pháp thuộc quyền sở hữu của mình mà chỗ ở hợp pháp đó có nhiều hơn một chủ sở hữu thì không cần có ý kiến đồng ý của những người đồng sở hữu còn lại; (2) quy định chi tiết về lấy ý kiến của chủ sở hữu khi đăng ký thường trú vào chỗ ở hợp pháp không thuộc sở hữu của mình; lấy ý kiến của chủ sở hữu khi chủ sở hữu là người bị mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của Bộ luật Dân sự, người dưới 18 tuổi, người bị tuyên bố mất tích, người đã chết; (3) quy định các phương thức lấy ý kiến đồng ý của chủ hộ, chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp, người đại diện hợp pháp, người thừa kế theo quy định pháp luật, cha, mẹ, người giám hộ khác nhau để người dân có nhiều lựa chọn và lựa chọn phương thức phù hợp nhất với mình; (4) quy định cụ thể về hồ sơ đăng ký cư trú với các trường hợp khác nhau khi đăng ký thường trú đến chỗ ở hợp pháp mới; các trường hợp bị hủy đăng ký cư trú; việc trách nhiệm quản lý công dân bị xóa đăng ký thường trú, nơi tạm trú mà chưa xác định được nơi ở hiện tại.

Thứ bảy, quy định tạo hành lang pháp lý làm căn cứ để ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện thực hiện một số nội dung quy định tại Luật Cư trú. Nghị định cũng bổ sung quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã. Theo đó Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết yêu cầu xác nhận nơi thường xuyên đậu, đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích để ở hoặc văn bản chấp thuận cho phương tiện đậu, đỗ; Xác nhận thông tin quan hệ nhân thân, thông tin về tình trạng sức khỏe, thông tin về chỗ ở hợp pháp, không có tranh chấp, bảo đảm diện tích bình quân để đăng ký thường trú cho công dân trên cơ sở đề xuất của công chức tư pháp - hộ tịch, địa chính, Công an cấp xã; Cập nhật thông tin về hộ tịch, cấp giấy tờ liên quan đến nhân thân cho công dân theo thẩm quyền bảo đảm chính xác, kịp thời, phù hợp, thống nhất với thông tin của công dân trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu về cư trú.

Thứ tám, sửa đổi, bổ sung quy định về điều kiện, thủ tục xóa đăng ký thường trú, xóa đăng ký tạm trú. Nhằm đảm bảo dữ liệu công dân luôn được cập nhật kịp thời, chính xác phục vụ quản lý và phát triển xã hội trong giai đoạn hiện nay và trong thời gian tới khi các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin của các cơ quan được kết nối, liên thông hoàn toàn với nhau, Nghị định 154/2024/NĐ-CP quy định trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư tiếp nhận thông tin phản ánh về

người thuộc trường hợp bị xóa đăng ký thường trú, xóa đăng ký tạm trú (quy định tại khoản 1 Điều 24, khoản 1 Điều 29 Luật Cư trú), cơ quan đăng ký cư trú có trách nhiệm kiểm tra, xác minh, thực hiện xóa đăng ký thường trú, xóa đăng ký tạm trú đối với công dân và cập nhật việc xóa đăng ký thường trú vào Cơ sở dữ liệu về cư trú, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thay vì cơ quan đăng ký cư trú phải thông báo để công dân lên làm thủ tục xóa đăng ký thường trú, xóa đăng ký tạm trú khi đã quá thời hạn không lên mới lập biên bản để xóa như trước đây.

3. Giải pháp nhằm triển khai thực hiện Nghị định số 154/2024/NĐ-CP

Nghị định số 154/2024/NĐ-CP ra đời đã giải quyết được những vấn đề còn nhiều vướng mắc trong quá trình triển khai Luật Cư trú năm 2020, đồng thời đẩy mạnh hơn nữa việc ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi sang khai thác, sử dụng dữ liệu điện tử phục vụ đăng ký, quản lý cư trú cho phù hợp với tình hình thực tiễn và thay đổi đồng bộ với các lĩnh vực khác từ đó đảm bảo tốt hơn nữa quyền và lợi ích hợp pháp của công dân; nâng cao hiệu quả quản lý dân cư và quản lý xã hội. Để triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định 154/2024/NĐ-CP trong thời gian tới hiệu quả, đúng tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024, Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 và đáp ứng yêu cầu về sắp xếp bộ máy hành chính mới cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

Một, cơ quan có thẩm quyền cần phối hợp chặt chẽ với các đơn vị có liên quan thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật; việc tuyên truyền pháp luật cần thực hiện bằng nhiều biện pháp khác nhau đảm bảo đến được với người dân. Đưa các nội dung quy định tại Nghị định số 154/2024/NĐ-CP đặc biệt là những nội dung quy định mới của Nghị định so với Nghị định số 62/2021/NĐ-CP ngày 29/6/2021 quy định chi tiết một số điều của Luật Cư trú tới các cơ quan, đơn vị có liên quan và người dân để nắm, xác định được nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình để thực hiện.

Hai, cần tiếp tục rà soát các quy định của Nghị định số 154/2024/NĐ-CP để đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với chủ trương về bỏ công an cấp huyện và sắp xếp bộ máy tổ chức hành chính mới. Nghiên cứu, rà soát, kịp thời điều chỉnh hệ thống phần mềm và có phương án xử lý nếu có thay đổi về địa giới hành

chính mới đảm bảo sự ổn định trong hoạt động quản lý cư trú.

Ba, triển khai cung cấp các dịch vụ dân cư và dịch vụ công mức độ 4 trong công tác đăng ký quản lý cư trú. Phối hợp chặt chẽ các bộ, ngành liên quan việc khai thác thông tin trong các Cơ sở dữ liệu quốc gia Cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin... phục vụ giải quyết thủ tục hành chính về cư trú cho người dân.

Bốn, thường xuyên tổ chức tập huấn về nội dung quy định mới của Nghị định số 154/2024/NĐ-CP và những thay đổi của phần mềm tới cán bộ, chỉ huy trực tiếp làm công tác đăng ký cư trú bằng hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc qua các phần mềm ứng dụng. Thường xuyên chấn chỉnh, nâng cao ý thức nghiệp vụ, tác phong, lề lối làm việc của cán bộ làm công tác đăng ký, quản lý cư trú. Phát hiện, xử lý nghiêm các cán bộ vi phạm, phiền hà, tiêu cực, sách nhiễu nhân dân trong khi thực hiện công tác đăng ký, quản lý cư trú.

Năm, tăng cường thực hiện đồng bộ các giải pháp để bổ sung, cập nhật thường xuyên thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo đảm thông tin luôn “đúng, đủ, sạch, sống”, cung cấp dữ liệu chính xác cho các ngành, các cấp nói chung và cho ngành Công an nói riêng trong xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số và phục vụ nhân dân.

Sáu, thường xuyên thực hiện việc sơ kết, tổng kết và thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác đăng ký, quản lý cư trú, thực hiện Nghị định số 154/2024/NĐ-CP để phát hiện những sơ hở, thiếu sót để khắc phục và xử lý kịp thời. Tăng cường hợp tác quốc tế về cư trú, học hỏi những phương pháp quản lý hay, sáng tạo để vận dụng vào công tác quản lý cư trú tại Việt Nam từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý cư trú, nắm hộ, nắm người đảm bảo tốt hơn nữa quyền cư trú của người dân, góp phần giữ gìn an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội./.